

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-PT

Ngày 21-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Các Thẩm phán: Bà Quách Thị Phương Thúy và bà Vũ Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1975; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã T (nay là UBND thị trấn C), huyện C, tỉnh Hải Dương; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Hữu C và bà Nguyễn Thị T, có vợ là Nguyễn Thị T1 và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 17/01/2024, Ủy ban nhân dân xã T (nay là UBND thị trấn C) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa (đất nuôi trồng thủy sản) tại khu vực nông thôn. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/9/2024, hiện tạm giam tại trại giam công an tỉnh H. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã T (nay là UBND thị trấn C), huyện C, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh D – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hữu D1, sinh năm 2001
2. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1964
3. Anh Nguyễn Văn D2, sinh năm 1984
4. Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1970
5. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1978
6. Anh Phạm Ngọc H1, sinh năm 1975
7. Anh Vũ Năng T2, sinh năm 1973
8. Anh Vũ Ngọc G1, sinh năm 1974
09. Anh Trịnh Ngọc H2, sinh năm 1987
10. Ông Vũ Ngọc Đ1, sinh năm 1968;
11. Chị Trần Thị M, sinh năm 1980;

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thửa đất số 41 thuộc tờ bản đồ số 04 (Bản đồ đo đạc năm 2006) nằm ở khu rìa đê sông B, thuộc thôn T, xã T (nay là thị trấn C), huyện C, tỉnh Hải Dương có tổng diện tích là 2.688m², trong đó bao gồm: Tại vị trí góc Tây – Nam của thửa đất số 41 là 200m² đất ở do Nguyễn Hữu Q nhận chuyển nhượng của anh Nguyễn Văn D2 vào tháng 8/2021. Phần đất còn lại của thửa đất số 41 là diện tích ao nuôi trồng thủy sản thuộc quyền quản lý của UBND xã T (nay là UBND thị trấn C). Tháng 11/2023, Q đã tiến hành xây dựng nhà xưởng, tự ý đổ đất xuống phần diện tích ao thuộc đất nuôi trồng thủy sản, tại thửa đất số 41. Sau khi phát hiện hành vi vi phạm, UBND xã T (nay là UBND thị trấn C) đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 20 ngày 17/01/2024 đối với Q về hành vi lấn chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa (đất nuôi trồng thủy sản) tại khu vực nông thôn theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ. Mức phạt tiền 4.000.000 đồng, biện pháp khắc phục hậu quả là buộc Q phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại phần đất đã lấn chiếm. Từ khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đến đầu tháng 3/2024, UBND xã T (nay là UBND thị trấn C) đã nhiều lần gửi thông báo, lập ban tuyên truyền, vận động, yêu cầu Q khôi phục tình trạng đất ban đầu trước khi vi phạm và trả lại đất đã lấn chiếm nhưng Q không thực hiện. Đến ngày 11/3/2024, Q mới thực hiện việc mức đất san lấp trái phép ra khỏi phần diện tích

ao do UBND xã T (nay là UBND thị trấn C) quản lý nhưng không thực hiện việc nộp số tiền phạt 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng chẵn*).

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 6/2024, Q tiếp tục mua nguyên vật liệu để xây dựng nhà xưởng, sau đó thuê thợ đến xây dựng trái phép công trình nhà xưởng rộng 281m² (dựng cột bê tông, xây tường dày 20cm bằng gạch chỉ đỏ cao 4,1m, lợp mái tôn chống nóng diện tích 117m², nền xưởng trải bê tông) trên phần đất do UBND xã T (UBND thị trấn C) quản lý. Ngày 20/6/2024, UBND xã T (nay là UBND thị trấn C) lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hữu Q về hành vi “Lấn đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa (đất nuôi trồng thủy sản) tại khu vực nông thôn”. Ngày 25/6/2024, UBND xã T (nay là UBND thị trấn C) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92/QĐ-XPHC đối với Q về hành vi lấn chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa (đất nuôi trồng thủy sản) tại khu vực nông thôn, mức phạt tiền 4.000.000 đồng, biện pháp khắc phục buộc Q khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất, cụ thể là buộc tháo dỡ, di chuyển công trình xây dựng vi phạm ra ngoài diện tích đất bị vi phạm và trả lại đất đã lấn chiếm. UBND xã T (nay là UBND thị trấn C) đã giao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho Q nhưng Q không chấp hành. Ngày 27/8/2024, Ủy ban nhân dân xã T (nay là UBND thị trấn C) đã ra Quyết định số 108/QĐ-UBND tạm đình chỉ Quyết định xử phạt VPHC số 92/QĐ-XPHC ngày 25/6/2024 của Ủy ban nhân dân xã T đối với Q. Ngày 06/9/2024, Chủ tịch UBND xã T ra quyết định số 111/QĐ/UBND – HB về việc Hủy bỏ Quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính số 92/QĐ-XPHC ngày 25/6/2024 của Chủ tịch UBND xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương. Cùng ngày, UBND xã T (nay là UBND thị trấn C) đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để giải quyết theo thẩm quyền, vụ việc được điều tra, làm rõ hành vi vi phạm pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 108/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội “*Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai*”. Xử phạt bị cáo Q 07 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 10/9/2024. Ngoài ra bản án còn tuyên về hình phạt bổ sung, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 09/12/2024, bị cáo Nguyễn Hữu Q kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm, quá trình tạm giam đã tác động với gia đình tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm. Đề nghị giữ nguyên nội dung kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 108/2024/HS-ST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt, xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 tháng tù, tính từ ngày 10/9/2024. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 6/2024, tại thửa đất số 41 thuộc tờ bản đồ số 04 (Bản đồ đo đạc năm 2006) khu rìa đê sông B thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Hữu Q đã có hành vi tự ý mua nguyên vật liệu, thuê người đến xây dựng công trình nhà xưởng lấn chiếm trái phép 281m² đất nông nghiệp (đất nuôi trồng thủy sản) thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã T. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20 ngày 17/01/2024 của UBND xã T đã xử phạt đối với Q về hành vi lấn chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa (đất nuôi trồng thủy sản) tại khu vực nông thôn. Mức phạt tiền 4.000.000 đồng, biện pháp khắc phục hậu quả là buộc Q phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại phần đất đã lấn chiếm. Nguyễn Hữu Q không chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà lại tiếp tục xây dựng nhà xưởng trên phần đất lấn chiếm thuộc quyền quản lý của UBND xã T. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực về sử dụng đất đai, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi lấn chiếm đất đai, nên hành vi bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản thân bị cáo sinh sống tại địa phương đã tích cực hưởng ứng ủng hộ các phong

trào thiện nguyện tại địa phương, năm 2015 được Hội nông dân xã T tặng Giấy khen vì có thành tích sản xuất kinh doanh giỏi 3 năm. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là đúng quy định. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm trước quyết định thi hành án, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, tác động để gia đình tự nguyện tháo dỡ công trình vi phạm, nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt. Áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, giảm mức hình phạt đối với bị cáo Q bằng thời hạn tạm giam và quyết định trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357, Điều 135 và 136; Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Q. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2024/HS-ST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu Q.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Q 04** (bốn) tháng **11** (mười một) ngày tù, về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/9/2024.

3. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Hữu Q tại phiên tòa.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Q không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- TAND, VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Cẩm Giàng;
- Bộ phận HSNV - CA huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân